

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST

Ngày: 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Bẩy - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường trung học cơ sở Phước Lộc, thị xã L.

2. Ông Dương Quang Khai - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

ĐỖ NGỌC H (Tên gọi khác: N) - Sinh năm: 1990, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 7/12 - Nghề nghiệp: Không.

Tiền án - tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội Bình Thuận với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 174/QĐ-UBND. Đến ngày 24/8/2012, Hợp chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở chữa bệnh (Giấy chứng nhận số 107/GCN-TTCBGDXH)

Con ông: Đỗ Ngọc H, sinh năm 1959 và bà: Mai Thị L, sinh năm: 1970.

Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992 - Con: Đỗ Ngọc Gia T, sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt từ ngày **23/3/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã LaGi. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1988. Trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 23/3/2017, Nguyễn Quốc D đang ở phòng số 14 nhà nghỉ A thuộc khu phố 5, phường T, thị xã L cùng với Trương Thị Thúy L (sinh năm 1992, trú tại: Khu phố 4, phường T, thị xã L) và Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1994, trú tại: Khu phố 01, phường T, thị xã L), do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D gọi điện thoại cho Đỗ Ngọc H hỏi mua ma túy, D nói “Lấy cho tao nửa hộp năm đem lên nhà nghỉ A cho tao” (“nửa hộp năm” 01 bạch ma túy đá), lúc này H đang ngồi uống cà phê với bạn gái là Phan Thị K (sinh năm 1996, trú tại: Khu phố 9, phường B, thị xã L) trả lời: “Ừ”. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H chở K đến phòng số 14 nhà nghỉ A, tại đây D đưa cho H 2.300.000 đồng và H đưa lại cho D 01 bạch ma túy đá thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã L bắt quả tang, ngay khi thấy lực lượng Công an, H vứt từ tay xuống sàn nhà 01 bọc nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, H khai đó là bạch ma túy đá vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra, Công an thu giữ trên tay phải của D có 01 bọc nylon chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, D khai đó là 01 bạch ma túy vừa mua được của H giá 2.300.000 đồng, kiểm tra và thu giữ trong túi quần của H số tiền 2.300.000 đồng, H khai đó là số tiền vừa bán ma túy cho D mà có. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 60R1-9374 và 01 chiếc ví da. Thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen.

Theo Bản kết luận giám định số **196/KLGD-PC54** ngày 24/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,5037** gam; là **Methamphetamine**.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **3,2865** gam; là **Methamphetamine**.

Về nguồn gốc 02 bạch ma túy nói trên, Đỗ Ngọc H khai là của một đối tượng tên là H (đang thuê phòng trọ tại khu phố 5, phường T), trong đó có 01 bọc H nhờ H bán dùm xong sẽ cho 200.000 đồng, còn 01 bọc H mua của H với giá 1.700.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng vụ án: 01 gói nylon và **0,4026** gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 196/1; 01 gói nylon và **2,2157** gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 196/2; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 60R1-9374; 01 chiếc ví da; số tiền 2.300.000 đồng cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0000495 cùng ngày 19/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Quốc D theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 24/3/2017.

Tại bản cáo trạng số 44/QĐ-VKS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H, về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H, phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc H, mức án từ 02 đến 03 năm tù.

* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon và 0,4026 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 196/1; 01 gói nylon và 2,2157 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 196/2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Số tiền 2.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính và 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 60R1-9374 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (khi hết thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015).

- Trả lại 01 ví da cho bị cáo Đỗ Ngọc H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30' ngày 23/3/2017, tại phòng số 14 nhà nghỉ A (do ông Nguyễn Hồng T quản lý) thuộc khu phố 5, phường T, thị xã L. Bị cáo Đỗ Ngọc H đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy đá cho anh Nguyễn Quốc D - Sinh năm: 1988 - Trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, với giá 2.300.000 đồng, thì bị Đội cảnh sát phòng chống tội phạm kinh tế- chức vụ- ma túy Công an thị xã LaGi bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Ngoài ra, khi thấy lực lượng công an, bị cáo H vứt từ trên tay xuống sàn nhà 01 bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện thu giữ, bị cáo H khai đó là bịch ma túy đá của bị cáo cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Theo Bản kết luận giám định số **196/KLGD-PC54** ngày 24/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,5037** gam; là **Methamphetamine**.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **3,2865** gam; là **Methamphetamine**.

Hành vi trên của bị cáo Đỗ Ngọc H đã phạm vào tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có gia đình riêng, thế nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn lương thiện để chăm lo cho bản thân và gia đình mà sa đà vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo hiểu rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố ý vi phạm. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp hậu quả do ma túy mang lại, cũng như sự trừng trị của pháp luật, đồng ý nhận ma túy từ đối tượng tên Nguyễn Văn H (theo bị cáo H khai) đem đến bán cho đối tượng nghiện khác để được H cho tiền. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trong người 01 bịch ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 3,2865 gam, nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Ngọc H là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, với tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thị xã hiện nay đang ngày một gia tăng cả về số vụ và trữ lượng ma túy tàng trữ, mà thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm ma túy diễn biến hết sức phức tạp, dư luận xã hội bất bình lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc H, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của bản thân; Hoàn cảnh gia đình có khó khăn, con còn nhỏ, vợ chồng đang ly thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, ngày 27/11/2015, Quốc Hội khóa XIII thông qua Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự. Ngày 29/6/2016 Quốc Hội khóa XIII ban hành Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 và bổ sung dự án luật sửa đổi bổ sung một số số điều của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016. Đồng thời, ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn 276/2016/TANDTC về việc hướng dẫn những quy định có lợi cho người phạm tội. Theo đó, tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người nào tàng

trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**” đây là quy định có lợi hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét, do chuyển biến tình hình, chính sách nhân đạo của Nhà nước và căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội. Do đó, cần thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo Hợp tại Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật hình sự và các quy định có lợi khác cho bị cáo Hợp tại Nghị quyết 109/2015/QH13.

Đối với Nguyễn Quốc D có hành vi tàng trữ trái phép 0,5037 gam chất Methamphetamine. Tuy nhiên, với trọng lượng chất Methamphetamine trên mà D tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Hơn nữa, bản thân D chưa có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý hình sự đối với D là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn H, mà bị cáo H khai là người đưa ma túy đá cho bị cáo đem đến bán cho D, Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã ra Lệnh bắt khẩn cấp số 07A ngày 24/3/2017, nhưng hiện nay H đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra chưa thể triệu tập để làm rõ, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục truy bắt, điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 gói nylon và 0,4026 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 196/1; 01 gói nylon và 2,2157 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 196/2 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo H. Xét, bị cáo H đã dùng chiếc điện thoại này để liên hệ, trao đổi với Nguyễn Quốc D để mua bán ma túy, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen; Biển số 60R1 - 9374; Số khung: 045758; Số máy: 64045758. Vào ngày 23/3/2017, bị cáo Hợp sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi bán ma túy. Qua điều tra xác minh được biết xe này do bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1958 - Trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu, nhưng vào tháng 10/2016 bà Đ đã bán cho một người thanh niên (do thời gian lâu nên không nhớ tên tuổi, địa chỉ) với giá 9.000.000 đồng, khi bán không làm thủ tục sang tên và cũng không viết giấy tay. Còn bị cáo H khai mua lại xe này của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.500.000 đồng, nhưng do khi mua xe bị cáo H chỉ mới đưa cho người thanh niên này số tiền 3.500.000 đồng nên người này chưa đưa giấy đăng ký xe cho bị cáo. Ngày 02/6/2017, Cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi đã ra Thông báo số 71 để thông báo truy tìm người bị hại, chủ sở hữu đối với xe mô tô trên, nhưng đến nay vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cần giao xe mô tô nêu trên cho UBND thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Ngọc H, là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc ví da thu giữ của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đỗ Ngọc H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc D, quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Ngọc H, phạm tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy".

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Ngọc H **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **23/3/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong số 196/1 và số 196/2 ngày 24/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

- Trả lại 01 (Một) chiếc ví da cho bị cáo Đỗ Ngọc H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Ngọc H.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và theo biên lai thu tiền số 0000553 ngày 19/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

- Giao 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen; Biển số 60R1 - 9374; Số khung: 045758; Số máy: 64045758 cho Ủy ban nhân dân thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2017 giữa cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi với Chi cục thi hành án dân sự thị xã LaGi. Nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô trên có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, hết thời hạn này, xe mô tô trên sẽ được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình